

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/DSST**

Ngày: 19-12-2022.

V/v: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Đặng Quang Hoạch.
 - 2/ Ông Đinh Ngọc Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 53, tổ 14, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ.

Địa chỉ: Ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O, ông C, bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông bà Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:

Bà O có buôn bán cám chăn nuôi gia súc cho vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ để nuôi heo tại nhà. Do không có tiền thanh toán ngay nên ông C, bà Đ xin được thiếu số tiền mua cám và thanh toán dần. Tính đến ngày 31/12/2018 ông C, bà Đ còn nợ bà số tiền là 1.661.750.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này ông, bà có ký xác bằng văn bản và hứa trả dần nhưng ông C, bà Đ vẫn chưa thanh toán cho bà khoản tiền nào. Bà O đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu thanh toán số tiền nói trên nhưng ông, bà trốn tránh và không hợp tác.

Nay Bà O làm đơn này khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ phải thanh toán tổng cộng là 1.977.483.000 đồng trong đó, tiền gốc là 1.661.750.000 đồng và tiền lãi (1%/ tháng) từ ngày 31/12/2018 đến khi giải quyết xong vụ án tạm tính là: 315.733.000 đồng.

* Quá trình tố tụng bị đơn ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ vắng mặt nên không có trình bày:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án và vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu trước khi xét xử.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về yêu cầu khởi kiện: Bà O có mở cửa hàng buôn bán cám chăn nuôi gia súc tại nhà, quá trình mua bán bà có bán cám cho vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ để nuôi heo tại nhà. Quá trình mua bán thì ông C bà Đ còn nợ tiền mua bán cám của Bà O số tiền 1.661.750.000 đồng. Bà O đã nhiều lần yêu cầu ông C bà Đ trả tiền nhưng ông C bà Đ không thực hiện. Nay Bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C bà Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.661.750.000 đồng và tiền lãi là 1%/tháng từ ngày 31/12/2018 đến khi giải quyết xong vụ án. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy ghi nợ có chữ ký xác nhận của ông Phạm Văn C. Ngày 30/6/2022 Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Phạm Văn C và chữ viết “Phạm Văn C” trên tờ giấy ghi nợ do nguyên đơn cung cấp. Theo Bản kết luận giám định số 4324 ngày 01/11/2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký đứng tên Phạm Văn C và chữ viết “Phạm Văn C” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra. Do vậy căn cứ các Điều 430, 440, 468 BLDS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà O. Buộc ông C, bà Đ phải trả cho Bà O số tiền nợ gốc là 1.661.750.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14, buộc đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Các bên tranh chấp về số tiền mua bán cám nên theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Theo Biên bản xác minh ngày 16/5/2021 tại Công an xã Bình minh thì ông C, bà Đ hiện đang sinh sống tại ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Bà O có đơn xin vắng mặt; đối với ông C, bà Đ Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà O đưa ra được chứng cứ chứng minh ông C, bà Đ còn nợ số tiền 1.661.750.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 31/12/2018 có chữ ký và chữ viết của ông Phạm Văn C. Theo Bản kết luận giám định số 4324 ngày 01/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký đứng tên Phạm Văn C và chữ viết “Phạm Văn C” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi Bà O yêu cầu ông C, bà Đ phải trả tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 31/12/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Theo giấy xác nhận nợ có ghi “lãi 1%” nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn không trái với các quy định pháp luật do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông C, bà Đ phải trả tiền lãi cho nguyên đơn là $(1.661.750.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 47 \text{ tháng} 19 \text{ ngày}) = 791.628.250 \text{ đồng}$ (Bảy trăm chín mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Buộc ông C, bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà O số tiền tổng cộng là 2.453.378.250 đồng (Hai tỉ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng), trong đó tiền gốc là 1.661.750.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi là 791.628.250 đồng (Bảy trăm chín mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông C, bà Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 81.067.500 đồng (Tám mươi một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng). Hoàn trả cho Bà O số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền tổng cộng là 2.453.378.250 đồng (Hai tỉ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng), trong đó tiền gốc là 1.661.750.000 đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi là 791.628.250 đồng (Bảy trăm chín mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành số tiền gốc nêu trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 81.067.565 đồng (Tám mươi một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.832.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0005836 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Đức